

KIỀU Ở LẦU NGƯNG BÍCH – Nguyễn Du

I. Tìm hiểu chung:

1. Vị trí đoạn trích:

- Nằm ở phần thứ hai “*Gia biến và lưu lạc*”. Sau khi biết mình bị lừa vào chốn lầu xanh, Kiều uất ức định tự vẫn. Từ Bà sợ mất vốn, bèn lựa lời khuyên giải, dụ dỗ. Mẹ vờ chăm sóc, thuốc thang, hứa hẹn khi nàng bình phục, sẽ gả cho người tử tế; rồi đưa Kiều ra giam lỏng ở lầu Ngưng Bích, đợi thực hiện âm mưu mới. Sau đoạn này là việc Kiều bị Sở Khanh lừa và phải chấp nhận làm gái lầu xanh. Đoạn trích nằm giữa hai biến cố đau xót. Đây là những biến cố giúp ta hiểu những bàng hoàng tê tái và sự lo âu về tương lai của nàng Kiều.

2. Bố cục đoạn trích:

- Sáu câu đầu: Hoàn cảnh cô đơn, cay đắng xót xa của Kiều
- Tám câu tiếp: Nỗi thương nhớ Kim Trọng và cha mẹ của Kiều
- Tám câu cuối: Tâm trạng đau buồn, âu lo của Kiều qua cách nhìn cảnh vật.

II. Đọc – hiểu văn bản:

1. Hoàn cảnh cô đơn, cay đắng xót xa của Kiều.

- Sáu câu thơ đầu gọi tả cảnh thiên nhiên nơi lầu Ngưng Bích với không gian, thời gian.
 - Không gian nghệ thuật được miêu tả dưới con mắt nhìn của Thúy Kiều:
 - + Lầu Ngưng Bích là nơi Kiều bị giam lỏng. Hai chữ “*khóa xuân*” đã nói lên điều đó.
 - + Cảnh đẹp nhưng mệnh mông, hoang vắng và lạnh lẽo:
 - _ Ngược nhìn xa xa, chỉ thấy dãy núi mờ nhạt.
 - _ Nhìn lên trời cao chỉ có “*tám trăng gần*”. -> Thời gian chiều tối, gợi buồn.
 - _ Xa hơn nữa, nhìn ra “*bốn bề bát ngát xa trông*” là những cát vàng cồn nọ nối tiếp nhau cùng với bụi hồng trên dặm dài thăm thẳm.
- => Nghệ thuật liệt kê, đối lập tương phản “*non xa*”/”*trăng gần*”, đảo ngữ, từ láy “*bát ngát*” -> gợi không gian rộng ngợp, vắng lặng không một bóng người. Đối diện với cảnh ấy, Kiều cảm thấy trống trải cô đơn.
- Nàng đau đớn, tủi nhục cho thân phận của mình:

Bẽ bàng mây sớm đèn khuya

Nửa tình nửa cảnh như chia tấm lòng

+ Cụm từ “*mây sớm đèn khuya*” gợi thời gian tuần hoàn khép kín, quanh đi quẩn lại hết “*mây sớm*”

lại “*đèn khuya*”. Thời gian cứ thế trôi đi, rồi lặp lại, Kiều thấy tuyệt vọng với tâm trạng cô đơn, buồn tủi, hồ thẹn đến “*bẽ bàng*”.

+ Bốn chữ “*như chia tấm lòng*” diễn tả nỗi niềm chua xót, nỗi lòng tan nát của Kiều.

=> Bút pháp chấm phá đặc sắc, khung cảnh làm nền cho Kiều thổ lộ tâm tình. Thiên nhiên rộng lớn mà con người nhỏ bé, đơn côi.

2. Nỗi thương nhớ Kim Trọng và cha mẹ của Kiều.

*Chính trong hoàn cảnh cô đơn nơi đất khách quê người, tâm trạng của Kiều chuyển từ buồn sang nhớ. Kiều nhớ người yêu, nhớ cha mẹ. Nỗi nhớ ấy được Nguyễn Du miêu tả xúc động bằng những lời độc thoại nội tâm của chính nhân vật.

- Trước hết, Kiều nhớ đến Kim Trọng bởi trong cơn gia biến, Kiều đã phải hi sinh mối tình đầu đẹp để để cứu gia đình, Kiều đã phần nào “*đền ơn sinh thành*” cho cha mẹ. Vì thế trong lòng Kiều, Kim Trọng là người mất mát nhiều nhất, nỗi đau ấy cứ vò xé tâm can Kiều khiến Kiều luôn nghĩ đến Kim Trọng.

+ Nàng nhớ đến cảnh mình cùng Kim Trọng uống rượu thề nguyện dưới ánh trăng. Chữ “*tưởng*” ở đây có thể xem là một nhãn tự. Nguyễn Du không dùng chữ “*nhớ*” mà dùng chữ “*tưởng*”. “*Tưởng*” vừa là nhớ, vừa là hình dung, tưởng tượng ra người mình yêu.

+ Thúy Kiều như tưởng tượng thấy, ở nơi xa kia, người yêu cũng đang hướng về mình, đang ngày đêm đau đầu chờ tin nàng: “*Tin sương luống những rày trông mai chờ*”.

+ Rồi bất chợt, nàng liên tưởng đến thân phận “*bên trời góc biển bơ vơ*” của mình. Kiều băn khoăn tự hỏi: “*Tấm son gột rửa bao giờ cho phai*”:

— Câu thơ muốn nói tới tấm lòng son của Kiều, tấm lòng nhớ thương Kim Trọng sẽ không bao giờ phai mờ, người quên dù cho có gặp nhiều trắc trở trong đường đời.

— Câu thơ còn gợi ra một cách hiểu nữa: Tấm lòng son trong trắng của Kiều bị những kẻ như Tú Bà, Mã Giám Sinh làm cho dậm vùi, hoen ố, biết bao giờ mới gột rửa được? -> Trong bi kịch tình yêu, Thúy Kiều có nỗi đau về nhân phẩm.

- **Nhớ người yêu, Kiều cũng xót xa nghĩ đến cha mẹ:**

+ Chữ “*xót*” diễn tả tấm lòng Kiều dành cho đáng sinh thành:

— Nàng lo lắng xót xa nghĩ đến hình bóng tội nghiệp của cha mẹ, khi sáng sớm, lúc chiều hôm tựa cửa ngóng tin con, hay mong chờ con đến đỡ đàn

— Nàng lo lắng không biết giờ đây ai là người chăm sóc cha mẹ khi thời tiết đổi thay.

— Nàng xót xa khi cha mẹ ngày một thêm già yếu mà mình không được ở bên cạnh để phụng dưỡng. -> Tác giả đã sử dụng các thành ngữ “*rày trông mai chờ*”, “*quạt nồng ấp lạnh*”, “*cách mây nắng mưa*” và các điển tích, điển cố “*sân Lai, gốc Tử*” để nói lên tâm trạng nhớ thương, lo lắng và tấm lòng hiếu thảo của Kiều dành cho cha mẹ.

=> Ở đây, Nguyễn Du đã miêu tả khách quan tâm trạng của Thúy Kiều vượt qua những định kiến của tư tưởng phong kiến: đặt chữ tình trước chữ hiếu.

Trong cảnh ngộ khi ở lầu Ngưng Bích, Kiều là người đáng thương nhất nhưng nàng vẫn quên mình để nghĩ đến người yêu, nghĩ đến cha mẹ. Qua đó chứng tỏ Kiều là con người thủy chung hiếu nghĩa, đáng trân trọng.

3. Tâm trạng đau buồn, lo âu của Kiều qua cách nhìn cảnh vật.

- Điệp ngữ “*buồn trông*” được lặp lại 4 lần tạo âm hưởng trầm buồn, trở thành điệp khúc diễn tả nỗi buồn đang dâng lên lớp lớp trong lòng Kiều. Cảnh vật thiên nhiên qua con mắt của Kiều gợi nỗi buồn da diết: + Cánh buồm thấp thoáng lúc ẩn lúc hiện nơi cửa bể chiều hôm gợi hành trình lưu lạc mờ mịt không biết đâu là bến bờ.

+ Cánh hoa trôi man mác trên ngọn nước mới sa gợi thân phận nhỏ bé, mỏng manh, lênh đênh trôi dạt trên dòng đời vô định không biết đi đâu về đâu.

+ Nội cỏ rầu rầu trải rộng nơi chân mây mặt đất gợi cuộc sống ảm đạm, bi thương, vô vọng kéo dài không biết đến bao giờ.

+ Hình ảnh “*gió cuốn mặt duềnh*” và âm thanh ầm ầm của tiếng sóng “*kêu quanh ghé ngòi*” gợi tâm trạng lo sợ hãi hùng như bão trước, chỉ ngay sau lúc này, dông bão của số phận sẽ nổi lên, xô đẩy, vùi dập cuộc đời Kiều.

=> Bằng nghệ thuật ẩn dụ, hệ thống câu hỏi tu từ, các từ láy “*thấp thoáng*”, “*xa xa*”, “*man mác*”, “*rầu rầu*”, “*xanh xanh*”, “*ầm ầm*”... góp phần làm nổi bật nỗi buồn nhiều bề trong tâm trạng Kiều. Tác giả lấy ngoại cảnh để bộc lộ tâm cảnh. Cảnh được miêu tả từ xa đến gần; màu sắc từ nhạt đến đậm; âm thanh từ tĩnh đến động; nỗi buồn từ man mác, mông lung đến lo âu, kinh sợ, dồn đến cơn bão táp của nội tâm, cực điểm của cảm xúc trong lòng Kiều. Toàn là hình ảnh về sự vô định, mong manh, sự dạt trôi, bế tắc, sự chao đảo nghiêng đổ dữ dội. Lúc này, Kiều trở nên tuyệt vọng, yêu đuối nhất, vì thế nàng đã mắc lừa Sở Khanh để rồi dấn thân vào cuộc đời ô nhục.

III. Tổng kết:* Ghi nhớ, sách giáo khoa, trang 96